

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 11 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà DƯƠNG THỊ TU

2/ Bà VÕ THỊ TRÂM

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG -
Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà
LÊ THỊ XUÂN LAI - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, **tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T**, xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2019
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm
2019 **đối với bị cáo:**

Họ và tên: **LẠI VĂN HOÀNG P**, sinh năm 1980 tại tỉnh T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 18, Tổ 7, Khu phố
Hiệp HT, phường HN, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa:
12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam, con ông
Lại Văn Dòn, sinh năm 1941 và bà Lê Thị Rán, sinh năm 1945 (chết); chưa có vợ,
con; tiền sự: không có.

Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Bản án số: 29/2014/HSST ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T,
tỉnh T xử bị cáo Lại Văn Hoàng P 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái
phép chất ma túy*”, bị cáo kháng cáo. Tại Bản án số: 75/2014/HSPT ngày 05/6/2014
của Tòa án nhân dân tỉnh T giữ nguyên mức hình phạt 02 (hai) năm tù, sửa phần hình
phạt bổ sung; đã được xóa án tích.

- Bản án số: 107/2016/HSST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T,
tỉnh T xử bị cáo Lại Văn Hoàng P 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều*”

hiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo kháng cáo. Tại Quyết định số: 23/2016/HSPT-QĐ ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T đình chỉ xét xử P thẩm do bị cáo đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo, bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2016/HSST ngày 15/6/2016 có hiệu lực thi hành; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2018, chuyển sang tạm giam từ ngày 25/12/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 19/12/2018, tại quán cà phê Quỳnh Anh trên đường An Dương Vương thuộc ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H tiến hành bắt quả tang Lại Văn Hoàng P đang bán một bịch ma túy cho Nguyễn Thành Tài, sinh năm 1985, ngụ tại khu phố Hiệp Lễ, phường HN, thành phố T, tỉnh T với giá 400.000 đồng. Thu giữ trên người của Tài một bịch nylon màu trắng loại bóp miệng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M. Thu giữ trong người của P 400.000 đồng.

Để có tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2018 khi Nguyễn Thành Tài điện thoại hỏi mua ma túy thì P đồng ý và hẹn Tài đến quán cà phê Quỳnh Anh để giao ma túy. Sau khi thỏa thuận với Tài xong, P đi đến khu vực cửa Hòa Viện thuộc phường HN, thành phố T dùng điện thoại liên lạc và mua của người tên Hậu (không rõ lý lịch, địa chỉ) một bịch ma túy với giá 300.000 đồng đem bán lại cho Tài với giá 400.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 1698/KL-KTHS ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,0977 gam. Hoàn lại đối tượng giám định M: 0,0426 gam được niêm phong.

Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thành Tài về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với người tên Hậu bán ma túy cho P do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSND-HT ngày 19 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Lại Văn Hoàng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lại Văn Hoàng P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lại Văn Hoàng P mức án tù 03 năm đến 04 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có khả năng thi hành.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong (ký hiệu M) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đề vụ số 1698, có chữ ký và dấu niêm phong của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý giám định Nguyễn Thị Xiểu là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành.

*** Lời nói sau cùng:** Bị cáo thấy có lỗi với gia đình, cha bị cáo đã lớn tuổi nhưng bị cáo không lo được, từ một người làm chủ do làm ăn thất bại nên bị cáo phải đi làm thuê cho người khác, bị cáo buồn nên suy nghĩ nông cạn muốn bán ma túy để có tiền tiêu xài, trả nợ, bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vì muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo Lại Văn Hoàng P đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người nghiện khác. Bị cáo P mua ma túy của người tên Hậu không biết địa chỉ với số tiền 300.000 đồng một tép và bán lại cho Nguyễn Thành Tài với giá 400.000 đồng một tép.

[3] Bị cáo P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thấy rõ hậu quả của hành vi mua bán chất ma túy mà vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi nhuận bất hợp pháp. Do đó, hành vi của bị cáo P có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T truy tố bị cáo P theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Việc sử dụng chất ma túy là nguy hiểm, gây hậu quả xấu về nhiều mặt cho xã hội và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, trừng trị, nhằm giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có. **Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nên cũng cần xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.**

Do bị cáo P không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

*** Xử lý vật chứng:** Xét thấy điện thoại di động và số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo P có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 (một) gói niêm phong đề vụ số 1698 (ký hiệu M) theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng trước khi giám định là 0,0977 gam, khối lượng sau giám định còn lại 0,0426 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn Hoàng P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lại Văn Hoàng P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen số IMEI 355803092262854, đã qua sử dụng và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) gói niêm phong (ký hiệu M) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đề vụ số 1698, có chữ ký và dấu niêm phong của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý giám định Nguyễn Thị Xiểu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lại Văn Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử P thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).